

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 3 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 26/2023/TLST-DS ngày 12 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Bà Nguyễn Thị O**, sinh năm 1966

Địa chỉ: Thôn 1, Xã Th V, Huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn: **Bà Nguyễn Thị G**, sinh năm 1939

Địa chỉ: Thôn 1, Xã Th V, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Giàng: Bà Hoàng Thị Thủy –
Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Thanh Hóa

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Bà Nguyễn Thị N**, sinh năm 1970

Địa chỉ: Thôn 1, Xã Th V, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về hàng thừa kế: Các đương sự thống nhất hàng thừa kế, người thừa kế di sản của ông Nguyễn Văn T (chết năm 2001) gồm bà Nguyễn Thị G, bà Nguyễn Thị O và bà Nguyễn Thị N.

2.2 Về di sản thừa kế: Các đương sự thống nhất tài sản chung của ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị G là quyền sử dụng đất tại thửa số 139 tờ bản đồ số 8, diện tích là 440,1m² trong đó có 200m² đất ở và 240,1m² đất vườn và 01 nhà cấp 4 diện

tích sử dụng 42m², tường xây gạch 220 nhà mái ngói, nền lát gạch bát, kèo lũng cao, 2,6m; 01 Sân lát gạch bát; 02 bể nước, tường rào và tường ngăn vườn. Các bên thống nhất di sản thừa kế của ông Nguyễn Văn T là quyền sử dụng đất diện tích 227,5m² đất tại thửa đất số 139 tờ bản đồ số 8 tại Thôn 2, xã Th V, huyện Thiệu Hóa, trị giá 128.450.000đ (Một trăm hai tám triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

- Các bên thống nhất thỏa thuận phân chia di sản thừa kế cho các hàng thừa kế như sau: Bà Nguyễn Thị G từ chối nhận kỹ phần thừa kế từ ông Nguyễn Văn T và các bên thống nhất chia di sản thừa kế của ông Nguyễn Văn T cho 02 người con gái như sau:

Bà Nguyễn Thị O được quyền sử dụng 118,7m² đất, gồm 50m² đất ở và 68,7m² đất vườn, tương ứng trị giá di sản là 66.106.000đ (Sáu sáu triệu một trăm linh sáu nghìn đồng).

Bà Nguyễn Thị N được quyền sử dụng diện tích đất là 108,8m² đất, gồm 50m² đất ở và 58,8m² đất vườn, tương ứng trị giá di sản là 62.344.000đ (Sáu hai triệu ba trăm bốn bốn nghìn đồng). (có sơ đồ thửa đất kèm theo).

Phần đất còn lại 212,5 m² trong đó có 100m² đất ở, đất còn lại 112,5m² là đất vườn và các tài sản trên đất gồm: Nhà cấp 4 diện tích xây dựng 30m², tường xây gạch 220 nhà mái ngói, nền lát gạch bát, kèo lũng cao, 2,6m; 01 Sân lát gạch bát; 02 bể nước, tường rào và tường ngăn vườn là tài sản của bà Nguyễn Thị G, bà Giàng tiếp tục quản lý sử dụng.

2.3 Về án phí: Bà Nguyễn Thị O phải nộp 1.653.000đ (Một triệu sáu trăm năm ba nghìn đồng), (con số đã được làm tròn) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị O đã nộp là 3.300.000đ (Ba triệu ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số : AA/2022/0000621 ngày 10/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị O số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.647.000đ (Một triệu sáu trăm bốn bảy nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số : AA/2022/0000621 ngày 10/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Bà Nguyễn Thị N phải chịu 1.559.000đ (Một triệu năm trăm năm chín nghìn đồng), (con số đã được làm tròn) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Bà Nguyễn Thị G được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật tại điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- VKS huyện Thiệu Hoá;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THA DS Thiệu Hóa;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Lê Thị Thu

